

NHỮNG BÀI VIẾT MẪU ĐẠT GIẢI HSG QG LIÊN QUAN ĐẾN LÝ LUẬN VỀ THƠ

ĐỀ BÀI 1:

Bàn về thơ, nhà phê bình văn học Nga Bêlinxki đã viết:

“Thơ trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật”

Anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên.

BÀI LÀM

Những vầng thơ Andécxen, những vần thơ ngân vang từ thung lũng Ôđênzơ, nơi có những hẻm núi sương giăng mờ ảo và những vòm hoa thạch thảo tím tím nên thơ đã gieo vào tâm hồn nhà văn Pauxtôpxki niềm xúc cảm mãnh liệt: “Andécxen đã lượm lật hạt thơ trên luống đất của người dân cày, ấp ủ chúng nơi trái tim ông rồi gieo vào những túp lều, từ đó lớn lên và nảy nở những bó hoa thơ tuyệt đẹp, chúng an ủi trái tim những người cùng khổ”. Thơ ca, hai chữ kì diệu mà muôn đời vẫn chưa tìm ra một định nghĩa trọn vẹn, hoàn chỉnh. Thơ là gì? Thơ bắt nguồn từ đâu? Thơ có mãnh lực gì khiến cung đàn cảm xúc của triệu triệu con người trên trái đất này không ngừng lay động, thổ thức, xuyên xao? Phải chăng “thơ” ở đây như trong lời bình của nhà văn học Nga V.Bêlinxki vào thế kỉ mười chín:

“Thơ trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật”

Từ thừa thơ ca xuất hiện mang đến hơi thở ấm áp cho hành tinh xanh xanh những đại dương và điệp trùng những cánh rừng tươi thắm của chúng ta, có thể nói chưa bao giờ tổng kết được những định nghĩa về thơ. Có người cho thơ là “lơ tơ mơ”, “thơ là sự tuôn trào bột phát những tình cảm mãnh liệt”, thậm chí “thơ là một cái gì mà người ta không định nghĩa được”. Phải chăng vì thế mà thơ thuộc về cõi huyền nhiệm, mông lung, xa vời vợi? Không, theo quan niệm của Bêlinxki, thơ là một khái niệm hết sức gần gũi: “Thơ trước hết là cuộc đời”. Trong câu nói của Bêlinxki, chữ “cuộc đời” như một vì sao được chiếc đòn bẩy “trước hết” bật vào từ thơ, làm sáng lên một ánh sáng lung linh, rạng rỡ. Thơ ca bắt nguồn từ cuộc sống.

Cuộc sống bao giờ cũng là nguồn cảm hứng mênh mông bất tận của những tâm hồn nghệ sĩ. Thơ ca cũng như văn chương và các loại hình nghệ thuật khác, nếu không bám rễ vào cuộc đời, nếu không hút nguồn nhựa sống dạt dào ngấm chảy trong lòng cuộc sống thì nó sẽ mãi mãi là một cây non eò uộc, không mang trên mình những cành cây

săn chắc, những phiến lá xanh tươi phơi phới dưới ánh nắng mặt trời. Là nhà thơ, ngòi bút của anh phải chắm vào nghiên mực cuộc đời thì thơ anh mới tươi màu neo chặt trong bên tâm hồn người thưởng thức. anh sĩ Lê Quý Đôn từng nói: “Trong bụng không có ba vạn quyển sách, trong mắt không có cảnh núi non kì lạ của thiên hạ thì không thể làm thơ được”. Có thể nói cuộc đời là mạch sữa ngọt ngào tuôn chảy không ngừng từ thế hệ này sang thế hệ khác để nuôi dưỡng thi ca. đến với Chế Lan Viên, một “triết gia thi sĩ”, ta không quên giây phút con người ấy rơi vào hố sâu tuyệt vọng của sự chán chường:

“Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh

Một vì sao trơ trọi giữa trời xa

Để nơi ấy tháng ngày tôi lẩn tránh

Những ưu phiền, đau khổ với buồn lo”

Thế mà cuộc sống mới chan hoà hơi thở nồng ấm của cách mạng đã làm tan mọi băng giá trong trái tim thi sĩ. Người sà vào lòng nhân dân, sung sướng đón nhận nguồn cảm hứng thi ca từ cuộc đời:

“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa

Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”

(Tiếng hát con tàu).

Cuộc sống mê mông và kì diệu làm sao ! Cuộc sống là nơi cung cấp chất liệu cho thơ. Thơ ca bắt nguồn từ cuộc sống, cho nên thơ bao giờ cũng chứa đựng bóng hình cuộc sống, bóng hình con người. Thơ ca là nơi con người gửi gắm tâm tình, ước mơ, khát vọng, những băn khoăn, rạo rực, ưu tư. Thơ ca không thể tách rời cuộc đời. Cuộc đời ban truyền nguồn nhựa sống mãnh liệt cho thơ và thơ nở hoa làm đẹp cuộc đời, cống hiến cho con người những phút giây tuyệt vời lắng đọng nhiều nỗi suy tư. đến với thơ, người đọc trước hết sẽ bắt gặp tâm tư, nỗi lòng của người cầm bút, sau đó sẽ gặp chính tâm tư của mình bởi thơ là “tiếng nói đồng ý, đồng tình, đồng chí”. Cùng với văn chương, thơ ca trở nên những nhịp cầu vô hình dẫn dắt những tâm hồn đến với tâm hồn., những trái tim đến với trái tim để con người cùng sẻ niềm vui, nỗi buồn, ước mơ, hi vọng.

Cuộc đời vốn bao la, vô tận kia như một bức tranh với ba chiều không gian trải dài đến vô cùng. Nhà thơ cũng như những con ong cần mẫn bay lượn trong khu vườn cuộc đời ấy:

“Nhà thơ như con ong biến trăm hoa thành một mật

Một mật ngọt thành, đời vạn chuyển ong bay

(Chế Lan Viên)

Thơ ca “là cuộc đời”, nhưng thơ ca không phải là những trang giấy in nguyên vẹn bóng hình của cuộc đời rộng lớn. Người nghệ sĩ phải tìm đến cuộc đời để hút lấy chất mật tinh túy nhất, ngọt ngào nhất để tạo nên những vần thơ thật sự có giá trị. Nhà thơ phải biết chắt lọc chất liệu mà cuộc đời cung cấp, từ đó mới tạo nên những vần thơ hay, làm rung động lòng người đọc. Thi ca gắn liền với cảm xúc. Nhà thơ không thể hiện cuộc đời qua những tình huống, qua những sự kiện như các nhà văn. Nhà thơ giải bày bằng cảm xúc, bằng ngôn ngữ thi ca, bằng cả “khoảng trắng giữa các ngôn từ”. Thơ ca có giá trị không tách rời sự thoát li, tách rời khỏi cuộc sống, cũng như sự photocopi cuộc sống một cách cứng nhắc, khuôn mẫu. Đọc thơ mà chẳng tìm thấy nổi lòng nhà thơ, đấy chẳng phải là thơ ca đích thực ! Nếu không có một thiên tài như Nguyễn Du uyên bác, ta không thể có “Truyện Kiều”. Nhưng nếu không có những lầm than cơ cực, đắng cay, tủi nhục cùng với những ước mơ cháy bỏng của nhân dân trong xã hội phong kiến, trong buổi suy vong đầy ngọt ngào, ta cũng không thể có những trang Kiều thấm đượm dòng lệ đầy chất nhân bản sâu xa.

Nếu không có một vùng quê Kinh Bắc êm ả, bình dị với những con người chăm chỉ, hiền hoà, mãi mãi ta không thể nào có được nổi nhớ rạo rực thiết tha của thi sĩ Hoàng Cầm trong bài “Bên kia sông Đuống:

“Em ơi buồn làm chi

Anh đưa em về bên kia sông Đuống

Ngày xưa cát trắng phẳng lì

...Xanh xanh bãi mía bờ dâu

Ngô khoai biêng biếc

Đứng bên này sông sao nuôi tiếc

Sao xót xa nhưn rụng bàn tay”

Thơ bao giờ cũng in đậm chữ “đời” trước hết. Cuộc đời không chỉ ban cho nhà thơ nguồn cảm hứng mà cuộc đời còn là nơi khai thác “chất quặng” nguồn từ để tạo nên thơ:

“Vạt áo của nhà thơ không bọc hết bạc vàng mà cuộc đời rơi vãi

Hãy nhặt lấy chữ của đời mà góp nên trang”

(Chế Lan Viên)

Thơ ca là hoa thơm của cuộc đời. Nếu chỉ được kiến tạo từ trí tưởng tượng và “cái tôi” nhỏ bé của người nghệ sĩ, thơ ca chỉ là những bông hoa làm bằng “vỏ bào”(Pauxtôpxki). Nhà thơ phải nhặt những hạt “bụi quý” trong cuộc đời mênh mông vô tận để làm nên những “bông hồng vàng” quý giá, đem lại niềm vui và cái đẹp cho tâm hồn người đọc thơ, hiểu thơ và yêu thơ, theo cách diễn đạt của Pauxtôpxki.

Trở lại câu nói của nhà phê bình Bêlinxki, ta thấy đó không phải là cái nhìn phiến diện. “Thơ trước hết là cuộc đời” nhưng cuộc đời chưa phải là tất cả. Bêlinxki rời phím nhấn “cuộc đời” ấn tay vào phím cạnh bên “nghệ thuật”. Như vậy, Bêlinxki đã không phủ nhận vai trò quan trọng của yếu tố làm nên thi ca này. Thiếu nghệ thuật, thơ chỉ còn là hòn ngọc thô không mài không giũa, không thể khơi dậy trong trái tim con người những rung động sâu xa. Thơ có thể ví như cánh diều, cuộc đời tạo cho cánh diều là hình hài sắc vóc còn nghệ thuật là làn gió nâng cánh diều bay bổng trên bầu trời cao rộng, nâng cảm xúc đến mức thăng hoa. Ta yêu “Truyện Kiều” đâu chỉ vì “đoạn trường tân thanh” xé ruột cắt lên từ quãng đời mười lăm năm lưu lạc truân chuyên của cánh hoa Thuý Kiều tài sắc. Người Việt Nam yêu “Truyện Kiều” vì những “ngôn ngữ gấm hoa” giàu sức biểu cảm, vì âm hưởng ca dao dịu dàng, man mác trong lục bát thân thương:

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc non phôi bóng vàng

Cảnh mùa thu long lanh, mỹ lệ đọng đầy chất thơ ấy có lẽ còn sống mãi trong lòng người dân đất Việt đến nhiều thế kỉ mai sau.

Thơ cất lên từ biển cuộc đời và bay cao từ nguồn gió nghệ thuật. Nghệ thuật làm cho thơ trở nên đẹp đẽ, gieo vào lòng người đọc những cảm xúc thẩm mỹ tuyệt vời. Một nhà thơ tài năng phải là một người thợ lặn lành nghề lặn sâu vào đại dương cuộc sống, không phải để nhặt nhanh mảnh san hô tầm thường mà để tìm những viên ngọc trai lấp lánh, những “khối tình con” kết từ máu huyết của loài trai nhả nãi, cần cù (một ý của Nguyễn Tuân trong tác phẩm “Người lái đò sông Đà”). Nhà thơ chỉ cần rung động trước lớp sóng

của cuộc đời thôi ư ? Chưa đủ, như thế anh chỉ có cái tâm mà chưa có cái tài để xứng đáng mang danh hiệu “thi sĩ”.

Để viết nên những vần thơ có sức lay động thực sự, có khả năng vượt qua mọi định luật băng hoại của thời gian không thừa nhận cái chết (Satưkhốp Sêđrin), nhà thơ phải vừa có tài năng và tâm huyết, vừa đắm mình vào cuộc đời, vừa không ngừng tìm tòi khám phá, “khơi những nguồn chưa ai khơi”. Một nhà thơ nước ngoài đã từng thẩm thía giá trị cao quý của lao động thi ca:

“Phí tổn ngàn cân quặng chữ

Để thu về một chữ mà thôi

Những chữ ấy làm cho rung động

Triệu trái tim trong hàng triệu năm dài”

Nhà thơ phải “trả giá cắt cổ” cho ngôn ngữ thơ ca nếu muốn những vần thơ ấy trở nên bất tử. Lao động nghệ thuật là hình thức lao động của trí óc và trái tim. Phải có những rung động mãnh liệt trước cuộc đời và những khám phá, sáng tạo độc đáo ta mới có thơ ca chân chính.

Viết về mùa thu, thi sĩ từ cổ chí kim đã dùng bao hình ảnh tuyệt đẹp, từ “Ngô đồng nhất diệp lạc” đến “cúc vàng lưng giậu”, từ “non phơi bóng vàng đến” “trăng sáng như gương”... Thế mà cậu bé Trần Đăng Khoa lại cảm nhận mùa thu theo một cách riêng qua hình ảnh hoa cau giản dị:

“Nửa đêm nghe ếch học bài

Lừa thừa vài hạt mưa ngoài hàng cây

Nghe trời trở gió heo may

Sáng ra vại nước rụng đầy hoa cau”

(Hoa cau)

Những cánh hoa cau trắng muốt mỏng manh rụng đầy vại nước làng quê phải chăng là “hoa cau cuộc đời” hoá thành “hoa cau nghệ thuật” trong thế giới thơ phong phú đầy tưởng tượng bay bổng của nhà thơ tí hon dễ yêu, dễ mến ? Hoa cau thoang thoang thơm mãi con đường thi ca trải rộng, quán quýt êm đềm trong trái tim những người yêu thơ...

“Thơ trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật”. Ý kiến của Bêlinxki thật xúc động và đầy giá trị ! đến với thơ nghĩa là ta đến với cuộc đời qua lăng kính nghệ thuật

của nhà thơ. Thơ ca khơi dậy trong lòng ta lớp lớp những đợt sóng cuộn trào và muôn vàn cung bậc tình cảm: yêu thương, căm giận xót xa, ghen ngào, xao xuyến, băng khuâng,... bởi thơ là đời, thơ là hoa nảy nở từ mảnh đất cuộc đời dào dạt nhựa sống. Thơ không phải là thứ tôn giáo cao siêu huyền bí, cũng không phải là những ghi chép tụn mồn, vật vãnh vô giá trị về cuộc đời, về con người quanh ta. Thi sĩ không thể làm nên thơ nếu cửa lòng đóng khép, nếu không “mở hờn ra đón lấy tất cả những vang động của đời” (Nam Cao). Cuộc sống cuộn xoay không một giây dừng lại, thơ ca cũng không ngừng nảy nở sinh sôi, cống hiến cho đời những đoá hoa đẹp nhất.

Thi sĩ ơi, anh hãy sáng tác bằng cả nhiệt huyết và tình yêu cháy bỏng của trái tim mình.

Cuộc sống đánh vào thơ trăm ngàn lớp sóng

Chớ ngồi trong phòng ăn bột bẻ anh ơi !

(Chế Lan Viên)

Bắt nguồn từ cuộc sống, qua lăng kính cảm nhận của thi nhân, thơ ca lại trở về với đời, tạo dòng chảy trong trái tim người thưởng thức. Thơ ca mang đến cho con người những gì ? Thơ ca phải chăng chỉ để giết thời gian hoặc làm cho người ta bị mê hoặc? Thơ ca chân chính không phải là một loại hình nghệ thuật mang tính chất giải trí đơn thuần. Song hành cùng người bạn cốt văn chương, thơ ca mở ra những ngã đường hướng triệu triệu con người tới cõi chân- thiện – mỹ. Thơ ca đích thực phải là thơ ca khơi dậy những rung động sâu sắc trong tâm hồn con người, làm phong phú thế giới cảm xúc của con người, khiến con người vươn tới ước mơ sống tốt hơn, đẹp hơn. Nhà thơ Thanh Hải đến phút cuối đời trên giường bệnh vẫn khát khao cống hiến cho đời những giọt xuân trong trẻo:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hoà ca

Một nốt trầm xao xuyến.

(Mùa xuân nho nhỏ)

Làm sao lòng ta không rạo rực trước sức sống mãnh liệt, dào dạt của một nhà thơ yêu đời, yêu người tha thiết đến nhường ấy! Nhà thơ đã vượt qua chính mình để làm một nốt trầm lặng lẽ. Mình có ích giữa muôn vàn âm thanh sôi động của cuộc đời muôn màu, muôn vẻ này chưa ?

Thơ ca khơi dậy trong con người những cảm xúc thẩm mỹ tuyệt đẹp, “thanh lọc” tâm hồn con người, chắp cánh cho con người bay tới những ước mơ, khát vọng. Trên cõi hành trình dài đằng đẵng đầy chông gai của đời người, có những lúc dừng chân ngơi nghỉ, ta không thể không nghĩ về cuộc đời, về những điều tốt đẹp. Bao giờ ta còn đồng cảm với tấm lòng thi nhân, khi ấy thơ ca vẫn còn tồn tại sức sống bất diệt, vĩnh cửu.

Andecxen không chỉ là bậc thần tiên tạo nên những trang cổ tích làm say mê biết bao thế hệ con người mà còn là nhà thơ chân chính mà “thơ của ông làm no nê trái tim người dân chẳng khác gì triệu triệu những hạt bụi nước li ti làm bão hoà không khí trên đất đai Đan Mạch. Người nói vì thế mà không ở đâu có bầu trời rộng lớn và rạo rực như ở nơi này” (Pauxtôpxki).

Thơ ca thật kì diệu và đáng quý! Đã là thi sĩ, một khi cầm bút, anh không được phép phân biệt giữa mình và người, mà phải “viết hết mình cho người” (Tố Hữu). Có như thế thơ ca của anh mới sống mãi mãi với cõi đời này.

Thơ là cuộc đời cho nên thơ không chỉ khơi dậy những cảm xúc êm đềm, dịu dàng, êm ái; không chỉ làm lòng ta quặn đau trước những nỗi “đoạn trường”. Thơ ca đồng thời phải mang chức năng “thức tỉnh lương tri đang ngủ” (Eptusencô), phải khiến con người biết cảm giận và biết ước mơ. Có những lúc thơ ca biến thành vũ khí độc đáo giúp con người đấu tranh với cái ác để bảo vệ chính nghĩa và cái đẹp của cuộc đời. Đây là giây phút Hồ Chí Minh gửi gắm niềm tin mãnh liệt vào những vần thơ mà xích xiềng không khoá nổi:

Ví đâu có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân
Nghĩ mình trong bước gian truân
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

Ngược dòng thời gian, ta còn thấy đó là giây phút Lí Thường Kiệt cất tiếng sang sảng đọc tuyên ngôn Nam quốc sơn hà khẳng định chủ quyền độc lập của non sông. Giá trị của thơ ca mới cao cả đến nhường nào!

Trở về với hiện tại thơ ca hôm nay, ta bắt gặp những dáng hình thi sĩ trên những ngã đường thơ trải rộng, đang từng bước khám phá, tìm tòi và sáng tạo, đem lại nguồn mới cho thi ca. Phải chăng họ đang đặt chân lên hành trình đến với “Mảnh đất nở hoa dâng tặng người muốn hái” ?

Thi sĩ ơi, dù phải theo ngã nào, có lẽ anh cũng nên tâm niệm:
“Thơ trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật”.

Ý kiến về thơ của nhà phê bình văn học Nga V.Biêlinxki quả thật đáng để chúng ta suy nghĩ và nghiền ngẫm. Thơ đâu phải là quả bóng bay xa vời vợi nằm ngoài tầm bắt. Thơ ca luôn nồng nàn, ấm áp hơi thở cuộc đời và mang dấu ấn sáng tạo nghệ thuật của người cầm bút. Thơ là dòng sông soi bóng cuộc đời, len vào tâm hồn con người những mạch nguồn cảm xúc dạt dào chảy mãi không thôi. Nhà thơ phải “yêu cuộc đời” và trân trọng “nghệ thuật” mới vun đắp những vần thơ nở ra cánh hoa thơm ngát tô điểm cho cuộc đời và con người.

Ngày xưa, tôi yêu văn thơ Andecxen bởi nơi ấy bao giờ cũng rung rinh đoá hồng bạch toả hương ngào ngạt bên những nàng công chúa xinh tươi. Nay tôi lại càng say mê những dòng văn đầy nhân ái kia bởi tôi còn cảm nhận được hương vị của cuộc đời, “chất người” ủ kín bên trong.

ĐỀ BÀI 2:

Trong cuốn Trò chuyện với các bạn làm thơ trẻ, thi sĩ Xuân Diệu đã khẳng định:

“Sáng tác thơ là một việc do cá nhân thi sĩ làm, một thứ sản xuất đặc biệt và cá thể. Anh phải đi sâu vào tâm hồn cá biệt của anh để nói cái to tát của xã hội, cái tốt đẹp của chế độ, để tránh cái khô khan nhạt nhẽo, anh phải có cá tính, anh phải trau dồi cái độc đáo mà công chúng rất đòi hỏi. Nhưng đồng thời anh phải đấu tranh để cái việc tự sáng tạo ấy không trở thành anh hùng chủ nghĩa”.

(NXB Văn học, Hà Nội, 1961, trang 8)

BÀI LÀM

Tâm hồn con người cả một thế giới phong phú. Thơ là sản phẩm của tâm hồn, nên nó mang lắm điều kì diệu. Sáng tác thơ là một công việc đặc biệt. Ở mỗi bài thơ, vai trò cá nhân người thi sĩ rất lớn. làm thơ, đòi hỏi nhà thơ phải xác định cho được cái tôi của mình. Điều này đã được nhiều nhà thơ khẳng định. Chính Xuân Diệu trong cuốn Trò chuyện với các bạn làm thơ trẻ đã nhấn mạnh:

“Sáng tác thơ là một việc do cá nhân thi sĩ làm, một thứ sản xuất đặc biệt và cá thể. Anh phải đi sâu vào tâm hồn cá biệt của anh để nói cái to tát của xã hội, cái tốt đẹp của chế độ, để tránh cái khô khan, nhạt nhẽo, anh phải có cá tính, anh phải trau dồi cái độc đáo mà công chúng rất đòi hỏi. Nhưng đồng thời, anh phải đấu tranh để cái việc tự sáng tạo ấy không trở thành anh hùng chủ nghĩa”.

Trong cuộc sống, không phải ai cũng làm được thơ mặc dù trong mỗi con người mà tạo hoá sinh ra đều có chất thi sĩ. Làm thơ đã khó, làm thơ hay lại càng khó hơn. Ngay ở những nhà thơ lớn, không phải bài nào cũng hay. Bởi thơ là một sáng tạo rất “đặc biệt”, rất “cá thể”.

Thơ là sản phẩm của tâm hồn. Nói cho cụ thể hơn, thơ là con đẻ của “những trạng thái tâm hồn”. Ngay điều đó so với quá trình tạo ra các sản phẩm khác, nó đã đặc biệt lắm rồi. Mỗi tâm hồn là một vương quốc riêng, đầy bí ẩn, tuy giữa những tâm hồn có những làn sóng giao thoa nhau. Chính vì thế nên thơ không thể là sự “cộng tác” của những tâm hồn, cho dù là “những tâm hồn đồng điệu”. Nó là “một việc do cá nhân thi sĩ làm”. Có thể trong một phút rung động, một trạng thái khác thường, tràn đầy cảm xúc của thi sĩ, thể là thơ ca ra đời. Phút rung động ấy ở nhà thơ này không giống nhà thơ khác, nếu nhà thơ để giây phút ấy qua đi, thì khó có thể tìm thấy nó ở những thời điểm khác. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng, cá nhân người nghệ sĩ có vai trò quyết định. Một tác phẩm xuất sắc là kết quả sáng tạo của một thi sĩ, ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định, không có sự trùng lặp. Điều đó giúp chúng ta cắt nghĩa tại sao cho đến bây giờ chế độ tốt đẹp của chúng ta vẫn chưa sản sinh ra được một Nguyễn Du, một Truyện Kiều. Làm thơ là cả một quá trình lao động nghệ thuật nặng nhọc và lâu bền. Nhưng theo tôi, đây cũng chỉ là một trong những yếu tố tạo nên “sức nặng” cho bài thơ. Điều quan trọng hơn có lẽ phải kể đến tài năng cá nhân, đôi khi do bẩm sinh, của người nghệ sĩ. Bông hồng vàng của Pauxtôpxki có cái lóng lánh sắc vàng của những vảy vàng góp nhặt bằng bàn tay lao động, bằng sự miệt mài, bằng nghị lực phi thường, Nhưng thật là thiếu sót, nếu chúng ta sàng sảy. Tôi nghĩ, chính cái khác biệt, cái riêng lẻ là phần tạo nên giá trị của Bông hồng vàng, làm cho chúng ta luôn nhớ tới Pauxtôpxki.

Sáng tác thơ là một thứ sản xuất đặc biệt và “cá thể”. Đặc biệt và cá thể đến mức mỗi sáng tác là một sự tồn tại duy nhất. Đó là tính đơn nhất của nghệ thuật. Đó cũng là một quy luật hết sức nghiệt ngã trong sáng tác nghệ thuật. Không đảm bảo quy luật đó, bài thơ sẽ chẳng để lại trong trái tim người đọc một điều gì, do đó đương nhiên nhà thơ nhanh chóng bị lãng quên. Có nhiều bài thơ cùng viết về một đề tài, có khi trùng hợp trong một đề tài hẹp. Thế nhưng chúng vẫn có thể hiển diện ở trong các tuyển tập, không bị quy luật khắc nghiệt nói trên đào thải, nếu như mỗi thi sĩ có một cách riêng, đảm bảo được tính đơn giản nhất cho tác phẩm của mình.

“Sáng tác thơ là một việc do cá nhân thi sĩ làm”-đó là một sự hiển nhiên. Sự hiển nhiên ấy đòi hỏi người làm thơ phải để lại ở mỗi bài thơ, mỗi tập thơ dấu ấn riêng biệt của mình.

Trong tác phẩm nghệ thuật nói chung và nhất là trong bài thơ ca nói riêng, dấu ấn cá nhân được thể hiện trên nhiều phương tiện. Nó có thể được người đọc nhận thấy ở cả nội dung lẫn hình thức, ở trong cách cảm, cách nghĩ,...của nhà thơ. Theo tôi, người đọc luôn tìm ở nhà thơ những quan điểm riêng trước cuộc sống, tìm ở nhà thơ một cách nói mới mẻ, độc đáo,...

Con người và cuộc sống từ ngàn xưa đã là đối tượng phản ánh của thơ ca. Nhưng cuộc sống và con người trong thơ ca là cuộc sống và con người được phản ánh qua một lăng kính rất cụ thể, rất cá biệt-đấy là tâm hồn, tư tưởng, tình cảm, ...của người nghệ sĩ. Nếu như các ngành khoa học tự nhiên loại trừ các yếu tố cá biệt để xác lập tính quy luật có giá trị phổ quát, thì văn học nghệ thuật, trong đó có thơ ca, lại chỉ có thể tồn tại trong cuộc đời khi có dấu ấn của sự cá biệt. Trong mỗi một bài thơ hay, người đọc đều tìm thấy một tấm lòng, một nỗi niềm, một ước vọng, một khao khát riêng tư,...

Nhưng thơ không chỉ nói cái gì riêng của nhà thơ, mà phải thông qua cái riêng ấy để nói lên những lo toan chung, sướng khổ chung của cuộc sống và của mọi người, của mọi thế hệ. Đọc Truyện Kiều, nhiều thế hệ tìm thấy nét rất riêng của cụ Nguyễn Tiên Điền, đồng thời cũng tiếp nhận được một điều gì đó gần gũi, hữu ích cho mình, cho cuộc sống hôm nay. Đúng nhà thơ “phải đi sâu vào tâm hồn cá biệt” của mình “để nói cái to tát của xã hội”, “cái tốt đẹp của chế độ”, nhà thơ phải tạo ra được những tâm trạng điển hình. Đó là một đòi hỏi, một phẩm chất của thơ ca.

Có nhà thơ đã nói: “Thơ chỉ bật ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy”. Chất liệu cuộc sống trên đường thâm nhập vào tác phẩm đã mang theo bao nỗi niềm của người sáng tạo. và khi bài thơ trở lại với cuộc đời, nó đã in dấu “tâm hồn cá biệt” của nhà thơ. Thật chí lí khi một nhà thơ nước ngoài nói đại ý : Thế giới nứt làm đôi, vết nứt xuyên qua con tim nhà thơ. Nỗi đau ấy, khi đến với chúng ta đã “nhuộm máu” người nghệ sĩ. Chất cá tính trong thơ làm cho tác phẩm khỏi “kho khan” và “nhạt nhẽo”, làm cho thơ nói được điều ngàn xưa đã nói mà vẫn mới mẻ như thường. Công chúng đến với thơ đâu phải chỉ để tìm những tri thức về con người và xã hội, mà họ còn thú vị trước sự độc đáo của một tâm hồn, trước tài năng của đồng loại. Đọc một bài thơ, người ta nghĩ về cuộc sống, về con người, về một tâm hồn thơ “cá biệt”. Sự hiện diện của cá nhân người nghệ sĩ trong bài thơ mở ra cho người đọc nhiều vấn đề có ý nghĩa, gợi lên một sự say mê,

hấp dẫn. Nhà thơ đi sâu vào tâm hồn riêng tư của mình để nói những điều nhiều người cùng suy nghĩ, cũng quan tâm. Cho nên điều nhà thơ nói đến đối với chúng ta nhiều khi sâu sắc đến lạ kì. Tính cá thể trong lao động thơ đã góp phần làm nên sức mạnh đặc trưng của thơ. Con người mà nhà thơ để lại trong thơ của mình phải là con người có cá tính. Chúng ta cần sự độc đáo của cá tính ấy, do đó mỗi nhà thơ nên có một phong cách thơ.

Rõ ràng, sáng tác thơ là một công việc rất đặc biệt, rất khó khăn, đòi hỏi người nghệ sĩ phải hình thành một cá tính sáng tạo. Tuy vậy-theo Xuân Diệu-tuyệt nhiên không nên thổi phồng cái cá biệt, cái độc đáo lên một cách quá đáng. Điều đó không hợp với thơ và không phải là phẩm chất của người làm thơ chân chính. Hãy sáng tác thơ một cách tự nhiên, bình dị, phải đấu tranh để cái việc tự sáng tạo ấy không trở thành “anh hùng chủ nghĩa”. Trong khi sáng tác, nhà thơ không thể cứ chăm chăm nghĩ rằng mình phải ghi dấu ấn của mình vào trong thơ này, tập thơ nọ. Chính trong quá trình lao động, dồn toàn tâm, toàn ý, bằng xúc cảm tràn đầy, có thể nhà thơ sẽ tạo ra được bản sắc riêng biệt của mình trong những giây phút cảm bút.

Tính đặc thù của thơ đòi hỏi cái “tôi” của nhà thơ phải có chỗ đứng đặc biệt, nhất là đối với thơ trữ tình. Ở nước ta, có lẽ dòng văn học lãng mạn là dòng văn học trong đó các nhà thơ sớm có ý thức về cái “tôi” của mình. Câu thơ Xuân Diệu trước cách mạng tháng Tám:

Ta là một, là riêng, là thứ nhất

Không có chi bè bạn nổi cùng ta.

Vừa có cái ngạo nghễ, cực đoan của một nhà thơ trẻ sớm được xã hội thừa nhận, song vừa là sự khẳng định cái cá biệt, độc đáo-một yêu cầu không thể thiếu được của quá trình sáng tạo nghệ thuật, nhất là thơ ca

Nhà thơ phải có cá tính, có sự độc đáo. Những phẩm chất đó khắc chạm thơ anh vào tâm trí người đọc, khẳng định sự tồn tại của tác phẩm nghệ thuật. Thơ yêu cầu có cá tính, cá tính này có giá trị thẩm mỹ, để thông qua tâm hồn nhà thơ nói lên những điều mọi người cùng trăn trở, lo toan. Lời tâm sự của Xuân Diệu thật đúng đắn cả về mặt lí luận cũng như trên thực tế sáng tác. Lời tâm sự ấy rút ra từ chính cuộc đời làm thơ, sống hết mình vì thơ của Xuân Diệu và nhớ đến những vần thơ bỏng cháy yêu đương rất Xuân Diệu: Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi!

Hãy đập vào tim anh, thiên tài là ở đó. Khi ấy những bài thơ của riêng anh sẽ ra đời. Đó cũng chính là bài thơ của mọi người, bài thơ mới nhất.

ĐỀ BÀI 3:

“Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó. Nhưng là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm, chứ không phải tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy. Có thể nói, tình cảm của người viết là khâu đầu tiên và là khâu sau cùng trong quá trình xây dựng một tác phẩm nghệ thuật”. (Theo Nguyễn Khải, Các nhà văn nói về văn, tập 1, NXB Tác phẩm mới, 1985, trang 61)

Anh, chị hiểu như thế nào về ý kiến nêu trên? Hãy liên hệ với sáng tác của Xuân Diệu hoặc Tố Hữu để làm sáng tỏ vấn đề.

(Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 1999, bảng A)

Bài Làm

Điều gì tạo nên giá trị của một tác phẩm nghệ thuật? Tư tưởng của nhà văn hay tình cảm nghệ sĩ? Câu hỏi đó đã làm hết thảy mọi người, không chỉ có chúng ta mà còn cả giới nghệ sĩ. Đã có nhiều cách bàn bạc và lý giải xung quanh vấn đề này. Ý kiến của nhà văn Nguyễn Khải dưới đây, theo tôi cũng là một ý kiến đánh giá đầy đủ, chính xác và đáng ghi nhận: “Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó. Nhưng là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm, chứ không phải tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy. Có thể nói, tình cảm của người viết là khâu đầu tiên và là khâu sau cùng trong quá trình xây dựng một tác phẩm nghệ thuật”.

Là một nhà văn đã lăn lộn nhiều với nghề viết, đã từng nếm trải và chịu đựng những quy luật nghiệt ngã của văn chương, hơn ai hết Nguyễn Khải ý thức sâu sắc những yêu cầu khắt khe của nghệ thuật. Ông hiểu giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó. Nhà văn phải là người có tư tưởng. Nhưng bằng những sự trải nghiệm của một đời cầm bút, ông cũng thấm thiết nghệ thuật không phải chỉ là tư tưởng đơn thuần mà phải là tư tưởng được rung lên ở các cung bậc của tình cảm, nghĩa là tư tưởng ấy phải được thấm đẫm trong tình cảm của người viết, tư tưởng ấy phải được chuyển tải bằng tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ. Nói cách khác, ý kiến của Nguyễn Khải đã khẳng định mối quan hệ gắn bó, không thể tách rời giữa tư tưởng và tình cảm của nhà văn.

“Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó”. Câu nói hiển nhiên như một chân lý không thể phủ nhận. Một tác phẩm nghệ thuật có giá trị, trước hết phải đề xuất được một tư tưởng mới mẻ. Một nhà văn có tầm cỡ hay không, tôi nghĩ yêu cầu đầu tiên là nhà văn ấy phải là một nhà tư tưởng. Nghĩa là ông ta phải có

phát hiện riêng của mình về chân lý đời sống, có những triết lý riêng của mình về nhân sinh. Bởi xét đến cùng, thiên chức cao cả của văn chương nghệ thuật là phản ánh con người và hướng tới phục vụ đời sống con người. Văn học là một hình thái ý thức tinh thần; bởi thế, nhà văn khi viết tác phẩm không thể không bộ lộ tư tưởng của riêng mình, chủ kiến của riêng mình trước những vấn đề của cuộc sống. Làm sao văn học có thể thực hiện được sứ mệnh thiêng liêng của mình là bồi đắp, làm giàu đời sống tinh thần của con người, nếu như người viết không gửi được vào tác phẩm của mình tư tưởng nào đó về cuộc sống?

Mặt khác, bản chất của lao động nghệ thuật là sáng tạo. Nghề văn phải là nghề sáng tạo. Mà tôi cho rằng sáng tạo khó khăn nhất, nhưng cũng vinh quang nhất của người nghệ sĩ, là khám phá, phát minh ra một hệ thống tư tưởng của riêng mình. Văn học đâu chấp nhận những sản phẩm nghệ thuật chung chung, quen nhàm, viết ra dưới ánh sáng của một khuôn mẫu tư tưởng nào đó. Nếu thế thì văn chương sẽ tẻ nhạt biết bao! Không, “Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, biết khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những gì chưa ai có” (Nam Cao). Một khi anh đề xuất được những tư tưởng mang tính khám phá về đời sống, tư tưởng ấy sẽ quyết định đến sự sáng tạo hình thức của tác phẩm. Chưa nói rằng, ở những nhà văn lớn, tư tưởng là yếu tố cốt lõi hình thành nên phong cách nghệ thuật, gương mặt riêng, dấu ấn riêng của nhà văn trong đời sống văn học vốn mênh mông phức tạp, vàng thau lẫn lộn này. Có thể khẳng định rằng, tư tưởng ấy là tố chất của một nhà nghệ sĩ lớn.

Tuy nhiên, theo Nguyễn Khải, tư tưởng của nhà văn không phải là tư tưởng “nằm thẳng đơ trên trang giấy”, mà là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm”

Vấn đề đặt ra là tại sao tư tưởng lại phải chuyển tải bằng tình của người viết và tình của nhà văn sao lại là khâu đầu tiên và là khâu sau cùng trong quá trình xây dựng một tác phẩm nghệ thuật”?

Có lẽ, xin được bắt đầu từ quy luật lớn của văn học nói riêng, nghệ thuật nói chung. C. Mac có lần nhấn mạnh: Nói quy luật của văn học là quy luật của cái đẹp. Người khác thì cụ thể hơn, khẳng định quy luật của cái đẹp là quy luật của tình cảm. Vậy tình cảm chứ không phải bất kỳ yếu tố gì khác mới là ngọn nguồn sâu xa của cái đẹp. Mỗi tác phẩm nghệ thuật đích thực phải hướng con người tới cái đẹp bằng tình cảm của nhà văn. Tác phẩm của anh phải lên tiếng, sự thăng hoa cảm xúc của chính anh. Không phải ngẫu nhiên mà khi bàn về thơ, nhiều nhà văn, nhiều học giả đều khẳng định vai trò của tình cảm đối với thơ. Ngô Thì Nhậm thì kêu gọi các thi nhân: “Hãy xúc động hồn thơ cho hồn bút có thần”, còn Muxtxê cũng nhắn nhủ các nhà thơ: “Hãy đập vào tim anh, Thiên tài là ở đó” Tư tưởng của một nhà văn dù dầu có giá trị đến đâu, độc đáo mới mẻ đến

nhường nào thì nó cũng chỉ là một xác bướm ép khô trên trang giấy, nếu không được tình cảm của họ thổi hồn đánh thức dậy. Nếu anh chỉ có tư tưởng không thôi, thì không thể làm một tác phẩm có giá trị nghệ thuật đích thực. Tư tưởng của anh phải được rung lên ở các cung bậc của tình cảm. Cảm xúc trơ lì, mòn sáo, tình cảm thoáng qua, hời hợt, rút cuộc những tư tưởng ấy dù hay đến mấy cũng chỉ “nằm thẳng đơ”, vô hồn, vô cảm trên trang giấy mà thôi. Những sáng tạo nghệ thuật chân chính tuyệt nhiên không phải là sự minh họa giản đơn cho tư tưởng này hay tư tưởng khác, cho dù đó là tư tưởng rất hay (Ý của Khrapchencô). Tư tưởng của nhà văn không khô khan, cứng nhắc, tư tưởng của nhà văn là tư tưởng nghệ thuật, là tình cảm, là “nhiệt hứng”, là “say mê”, là tất cả nhiệt tình kết tinh lại (Biêlixky)

Có thể nói tình cảm của người viết chính là khâu đầu tiên của quá trình xây dựng tác phẩm nghệ thuật. Điều này có căn nguyên sâu xa từ đặc trưng của văn học. Văn học là tiếng nói tâm hồn, tình cảm của cá nhân người nghệ sĩ trước cuộc đời. Làm sao nhà văn có thể viết lên tác phẩm – sản phẩm của thế giới tinh thần của mình nếu như tâm hồn tro như đá trước cuộc đời? Nhà văn chỉ có thể sáng tạo nên tác phẩm khi cảm thấy bức xúc trước cuộc sống con người, cảm thấy tiếng nói thôi thúc mãnh liệt con tim. Nhiều nghệ sĩ đã gọi đó là giây phút “bùng nổ cảm hứng” hay “cú hích của sáng tạo” là vì vậy. Không phải vô cớ mà Lê Quý Đôn cho rằng: “Thơ khởi phát từ trong lòng ta”. Tô Hữu cũng tâm sự về quá trình thai nghén, sáng tạo thơ của mình. Mỗi khi trong lòng có gì băn khoăn, không viết ra không chịu nổi, ông lại làm thơ. Còn Nêkraxốp thì tâm tình với bạn văn rằng, tất cả những gì khiến cho ông đau khổ, rạo rực, say mê, ông đều gửi vào thơ. Tôi chợt hiểu vì sao trong thư gửi một nhà thơ trẻ, để trả lời cho câu hỏi có nên làm thơ hay không, Renkle đã có một lời khuyên chân tình rằng, anh hãy đối diện với lòng mình vào đêm khuya thanh vắng, để tự trả lời câu hỏi: Ta có thể không viết được không? Nếu không viết liệu ta có chết không? Chỉ khi nào trả lời được câu hỏi ấy, anh hãy viết. Điều đó nói lên rằng, tình cảm mãnh liệt – ấy chính là tố chất đặc thù của người nghệ sĩ, là khâu đầu tiên của quá trình sáng tạo nghệ thuật.

Không chỉ có vậy, tình cảm còn là khâu sau cùng trong quá trình xây dựng tác phẩm của nhà văn. Người đọc đến với tác phẩm trước hết đâu phải bằng con đường lí trí. Họ đến với tác phẩm bằng chiếc cầu nối từ trái tim đến trái tim. Những tư tưởng tâm đắc nhất, tha thiết nhất nhà văn gửi gắm trong tác phẩm sẽ thâm nhập vào tâm hồn bạn đọc trong hình hài của cảm xúc. Mỗi khi đọc một bài văn, bài thơ, lí trí của ta chưa kịp hiểu câu chữ, hình ảnh,... thì tình cảm đã xâm chiếm hồn ta tự khi nào, lòng ta chợt rung lên theo những rung cảm của tâm hồn của người nghệ sĩ, cũng chợt thấy yêu ghét theo những yêu ghét của người viết. Phải chăng, bởi thế, Bạch Cư Dị đã khẳng định: “Cảm động lòng người không gì bằng trước hết bằng tình cảm” và tình cảm là gốc của văn chương.

Một tác phẩm có hay không xét cho cùng là do tình cảm của người viết có chân thực hay không, có khả năng đánh động tới tình cảm người đọc hay không. Tư tưởng nghệ thuật đâu phải một hình thái chết, nó là những phát hiện, những triết lý riêng của nhà văn, một thứ triết lý nhân sinh đầy tình cảm, cảm xúc, thấm đẫm bầu tâm huyết của người nghệ sĩ.

Soi vào thực tế văn học, tôi chợt hiểu vì sao có những nhà văn suốt cả cuộc đời không tạo nên một tác phẩm có giá trị đích thực để rút cuộc phải ngậm đắng, nuốt cay than thở cho sự bạc bẽo của nghề văn. Và vì sao lại có những nghệ sĩ lớn như Xuân Diệu sống mãi với thời gian.

Dù dòng thời gian vẫn miệt mài chảy trôi, bao đời người dâu bể, bao thế kỷ thăng trầm, âm thầm cái công việc của nó là phủ bụi, xóa bỏ tất cả thì những gì là thơ, là văn, là nghệ thuật sẽ còn sống mãi trong đó có những vần thơ của Xuân Diệu.

Xuân Diệu là một nhà thơ lớn. Và điều tạo lên tầm vóc của nhà thơ lớn ấy là bởi đâu, nếu không phải bởi tư tưởng của thi sĩ? Tôi không bao giờ tin rằng một nhà văn có thể làm lên tên tuổi. Không, một nhà văn lớn, có những phát hiện riêng của mình về cuộc sống. Xuân Diệu đã đi đúng con đường mà những người nghệ sĩ lớn thường đi bởi ông đã đề xuất với cuộc đời này một tư tưởng, một quan niệm của riêng ông. Nếu có thể tóm gọn toàn bộ tư tưởng ấy thì ta có thể đặt cho nó một cái tên là “niềm khát khao giao cảm với đời”. Tư tưởng ấy đã góp phần làm cho sự nghiệp thơ văn Xuân Diệu trụ vững với thời gian. Giữa bao nhà thơ khác đang chán chường tuyệt vọng, trốn chạy vào quá khứ vàng son hay ẩn lánh trên một vì tinh tú đơn côi, thì chàng thi sĩ ấy người có đôi mắt biếc luôn mở to nhìn cuộc đời với xiết bao say mê, quuyến luyến, lại khát khao được hoá thân thành cây “xanh mãi mãi ở vườn trần, chân hoá rễ để hút mùa dưới đất”, được mãi mãi ôm cội đời này trong vòng tay say say đắm. Đôi mắt “xanh non”, đôi mắt “biết rờn” đã phát hiện ra cả một thiên đường nơi mặt đất này, nơi mà thi sĩ khác như Thế Lữ, Chế Lan Viên,... dường như có lúc chỉ muốn lẫn tránh thật xa. Sáng tác thơ, Xuân Diệu chỉ muốn thả những mảnh hồn sôi nổi, tinh tế của mình tới mọi tâm hồn bạn bè, ở mọi phương trời, của hôm nay và vĩnh viễn mai sau với một tấm lòng “khát khao giao cảm với đời”. Tư tưởng nhân văn độc đáo, khoẻ khoắn ấy chẳng phải là cái gốc sáng của chùm cầu vồng nghệ thuật lung linh những vần thơ Xuân Diệu, chẳng phải là cái ánh sáng của những viên ngọc trai tròn trặn đầy sao? Lòng “khát khao giao cảm với đời” đã giúp Xuân Diệu viết lên những vần thơ tình yêu đỉnh thực, với trần thế rất đời cao đẹp để Xuân Diệu lưu lại dấu ấn với thời gian như một “ông hoàng của thơ tình” – danh hiệu mà biết bao người ao ước.

Nhưng Xuân Diệu có thể nào đứng trong lòng ta với những vần thơ ấy, nếu tư tưởng của ông là một hình thái chết, “nằm thẳng đơ trên trang giấy?” Không, tư tưởng ấy còn lại mãi với cõi đời này bởi nó đã được “rung lên ở những cung bậc của tình cảm”, là thứ ngọc kết tinh từ toàn bộ con người và tâm hồn, thế giới tình cảm của thi sĩ Xuân Diệu. Ngay tên gọi của tư tưởng nghệ thuật ấy đã hàm chứa biết bao tình cảm. Nó bắt nguồn từ nhịp rung mãnh liệt của con tim Xuân Diệu – trái tim muốn đập mãi với cõi đời, cõi người này. Đó là khát khao cháy bỏng, là say đắm khôn cùng hay là toàn bộ con người tinh thần của nghệ sĩ? Chỉ biết rằng, mỗi vần thơ Xuân Diệu như được chắt ra từ lòng yêu đời, yêu cuộc sống nồng nhiệt.

Tư tưởng nhân văn độc đáo ấy nào phải do Xuân Diệu phát minh ra, rồi dùng tài năng của mình, phủ đắp xương thịt lên hồn cốt ấy. Không, ngọn nguồn sâu xa của tư tưởng cao đẹp ấy chính là tình cảm, nỗi sợ cô đơn. Nỗi sợ hãi đã ám ảnh, đã bám riết tâm hồn cậu bé Xuân Diệu – con người từ thuở nhỏ đã phải sống trong sự ghẻ lạnh của gia đình. Tâm hồn non thơ thiếu vắng tâm hồn của mẹ, bởi thế luôn khát khao đồng cảm, khát khao được mọi người tri âm. Xuân Diệu tìm đến thơ như một lẽ tự nhiên không thể nào khác được bởi với thơ ông, thơ là chiếc cầu linh diệu nhất nối trái tim đến với những trái tim. Nhà thơ lúc nào cũng khát khao cháy bỏng được làm phấn thông vàng bay khắp cõi đất này, tràn ngập cả không gian. Nỗi sợ cô đơn vây phủ lên mọi bài thơ, trong hạnh phúc tốt cùng đã thấp thoáng những dự cảm lo âu.

“Lòng ta trống lăm, lòng ta lạnh

Như túp nhà không bốn vách xiêu”

Tôi luôn tự hỏi, nếu những vần thơ Xuân Diệu không thấm đẫm một bầu cảm xúc, một niềm yêu đời mãnh liệt thì những vần thơ của ông có thể rung động lòng người đến thế? Những vần thơ như kết tinh từ xúc cảm đắm say đến cuồng nhiệt ngây ngất của người nghệ sĩ đối với cuộc sống này. Nó giúp ông khám phá những hương mật ngọt ngào của thiên nhiên trần thế:

” Của ong bướm này đây tuần tháng mật,

Này đây hoa của đồng nội xanh rì,

Này đây là của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si.”

Một điệp ngữ “này đây” như một đợt sóng trào dâng của niềm yêu đời, nhà thơ như muốn chỉ cho mỗi người thấy cuộc sống này đáng yêu như vậy đây. Vậy bạn ơi hãy sống hết mình với đời, với người bằng tất cả tâm hồn mình và hưởng thụ cuộc sống đẹp đẽ này. Cần gì phải đi đâu, phải thoát lên tiên hay mơ màng tới nơi phương xa xứ lạ. Thiên đường là đây, là cõi đất mến yêu, gần gũi này.

Xúc cảm đâu muốn nguôi yêu, lúc nào nó cũng muốn cựa quậy trên trang giấy để bút phá, đập tung những khuôn khổ bó buộc của câu chữ khiến thành trì chữ nghĩa phải lung lay:

“Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mon mọn;

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi,

Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào người!”

Các động từ mạnh “riết”, “ôm”, “say”, “thâu” như muốn xô lệch cả con chữ. Cái áo xưa giờ đã quá chật hẹp không đựng nổi bầu cảm xúc tươi rói, luôn phập phồng sự sống. Cảm xúc tràn ra ngoài câu chữ, thấm vào lòng người đọc, thổi bùng lên ngọn lửa của lòng yêu sống. Nó khiến ta không thể yên. Thơ hay tiếng lòng của nghệ sỹ đã đốt thành thơ? Bao xúc cảm, men say ngất ngây tốt đỉnh đã dồn lại để bật lên một câu thơ độc đáo vào bậc nhất trong thi đàn Việt Nam: “Hỡi Xuân Hồng ta muốn cắn vào người!” Có lẽ nhiều người còn nhắc tới tính hiện đại của câu thơ này. Còn tôi, tôi chỉ muốn nói rằng câu thơ ấy là tiếng vang thốt ra từ bầu tâm huyết của Xuân Diệu đối với cõi đời này. Tư tưởng tạo nên tầm vóc của nhà văn. Tình cảm thổi hồn cho tư tưởng ấy sống dậy thành sinh thể. Có thể nào phủ nhận mối quan hệ máu thịt không thể tách rời ấy? Tư tưởng của Xuân Diệu cũng vậy, nó đã sống trong tình cảm, trong tâm huyết của nhà thơ. Mỗi câu thơ thâm nhập và hồn ta đâu phải là con chữ vô hồn, nó là tất cả cảm xúc của thi nhân khuấy động mãi trong ta, thấp lên trong ta ngọn lửa của niềm ham sống. Mỗi câu, mỗi chữ viết ra đều là máu thịt của nhà văn. Không có bầu cảm xúc ấy, liệu người đọc có thể nhớ mãi câu thơ: “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”- câu thơ viết ra bởi một cảm quan nhân sinh yêu đời, khoẻ khoắn, nồng nhiệt? Không có “lòng khát khao giao cảm

với đời” ấy, liệu có tạo lên một “\Nguyệt cầm ” tuyệt tác, liệu Xuân Diệu có thể lắng nghe được những rung động tinh tế, mơ hồ, hư ảo trong lòng người và vạn vật để truyền vào những vần thơ ít lời nhiều ý súc tích nhưng đọng lại bao tinh hoa? Tình cảm mãi là ngọn nguồn sâu xa của mọi sáng tạo nghệ thuật chân chính trên cõi đời này.

Xuân Diệu đã ví mình như một con chim hoạ my “đến từ núi lạ” ,”ngựa cổ hót chơi” khi gió sớm, lúc trăng khuya. Con chim hoạ mi á không mong vì tiếng hót của mình là hoa nở, nhưng nguyện thề rằng, đó phải là tiếng hót thiết tha, nồng nàn đến vỡ cổ, đến độ trào máu. Có lẽ vì tiếng hót đắm say đến nhường ấy nên đã đọng lại trên bầu trời thi ca Việt Nam một cung bậc riêng, càng nghe càng lạnh lút, vang ngân. Vâng, toàn bộ sức sống của hồn thơ Xuân Diệu là ở đấy chăng? Là con người đã biết hát lên bằng tất cả những rung cảm sâu lắng mãnh liệt của mình niềm “khát khao giao cảm với đời” , trái tim đầy cao hơn nhà thơ, cao hơn nhà nghệ sĩ.

Đã có một thời người ta quá đề cao vai trò tư tưởng của nhà văn. Điều đó dẫn đến một thực trạng đáng buồn là văn chương cơ hồ trở thành triết học, luận thuyết giáo điều, rơi vào nguy cơ mất dần vẻ đẹp đích thực của nó. Chúng ta không thể phủ nhận vai trò to lớn của tư tưởng nghệ thuật. Tuy nhiên cũng không vì thế mà lãng quên đặc trưng của văn chương nghệ thuật, khiến văn chương đúng là văn chương, là tình cảm: văn học phải được gửi vào xúc cảm, sống trong tình cảm. Đó là bài học đối với mọi nghệ sĩ chân chính trong sáng tạo nghệ thuật.

Đã có không ít người than thở về sự bạc bẽo của nghề văn. Theo tôi, sự bạc bẽo của văn chương nếu có là ở đấy chăng? Nghệ thuật không dung nạp những tác phẩm chỉ là cái loa phát ngôn cho tư tưởng của nhà văn.

Và vì thế, ý kiến của Nguyễn Khải là lời tâm niệm của những ai quyết thủy chung với văn chương nghệ thuật.